

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Hà Nội**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 192/2018/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 25-5-2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Năm**

Ông Nguyễn Văn Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa hình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Huyền Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2018/HSST ngày 04/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/QĐ- ST ngày 07.5.2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thành T1, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện TK, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 10/12; con ông: Phạm Văn H; con bà: Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; theo danh chỉ bản số 0558 lập ngày 13- 11-2017 tại Công an Long Biên, thì bị cáo có 02 tiền án cụ thể:

- Bản án số 129/2012/HSST ngày 24/04/2012 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 206/2014/HSST ngày 30/10/2014 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt ngày 20.10.2017 hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an Hà Nội, số giam: 761/20, có mặt.

2. Phạm Văn T2, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn 8, xã L, huyện AB, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 10/12; con ông: Phạm Văn H; con bà: Trần Thị M; vợ Nguyễn Thị O, có 2 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2013; theo danh chỉ bản số 063 lập ngày 20- 12-2017 tại PC81B Công an Hà Nội, thì nhân thân bị cáo: Bản án số 118/2008/HSST ngày 18/09/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích); bị bắt ngày 15.12.2017 hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an Hà Nội, số giam: 434/20, có mặt.

3. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ dân phố khu 1, phường T2, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Lê Thị Thơ; vợ Hoàng Thị H, có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; theo danh chỉ bản số 052 lập ngày 28- 02-2018 tại PC45 Công an Hà Nội, thì bị cáo có 02 tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 12.02.2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

4. Hoàng Thành T4, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 19, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 10/12; con ông: Hoàng Thanh Đ; con bà: Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị Ng, có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; theo danh chỉ bản số 0102 lập ngày 08- 01-2018 tại Công an Hoàn Kiếm, thì nhân thân bị cáo: Bản án số 217/2012/HSST ngày 28/03/2012 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích); bị bắt 20/10/2017 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; số giam: 770/2, có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; trú quán: Thôn Ng, xã An, huyện T2, TP Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh Đoàn Tú Thị, sinh năm 1993; trú quán: Số 5/39 ngõ An, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1994; nơi ĐKKH: Xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Phòng 2022, CT4 chung cư The Pride KĐT Kiến T4, La Khê, Hà Đông, Hà Nội; ĐT 096435....., vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1984; trú quán: 163 phố Đại, phường Đ, quận HA, TP. Hà Nội, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; trú quán: Thôn 8, xã L, huyện AB, tỉnh Nghệ An; quan hệ - là vợ bị cáo T2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm ổn định nên Phạm Thành T1 và Phạm Văn T2 rủ nhau đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền ăn tiêu cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 07/7/2017, T1 cùng T2 và Phước (khoảng 27 tuổi, quê ở Nghệ An) rủ nhau đi trộm cắp xe máy và hẹn gặp nhau ở Cầu Dâu, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Khi đi, T1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave chở Phước cầm theo vạm phá khóa xe máy; còn T2 đi một xe Honda Wave. Khi tất cả đi đến trước cửa hàng Hải sản biển Quỳnh ở số 16, tháp C, khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade màu sơn đen, biển kiểm soát 29X5 - 330.56 của anh Nguyễn Ngọc H đang dựng ven đường, không có người trông giữ. T1 và T2 đứng cạnh giới, Phước dùng vạm phá khóa xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát 29X - 330.56. Phá khóa xong nhưng không nổ máy được nên Phước dắt xe ra chỗ T1 và T2 Cảnh giới, sau đó Phước điều khiển xe Honda Wave đi trước. T1 ngồi lên xe máy Honda Air Blade để T2 điều khiển xe Wave và dùng chân đẩy xe máy Honda Air Blade chạy về khu vực gần chùa Tứ Kỳ, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì dừng lại. T1 dùng điện thoại gọi bán chiếc xe máy trên cho Nguyễn Văn T3 với giá 8.000.000 đồng. Thỏa thuận xong, T3 bảo Hoàng Thành T4 đi nhận xe máy của T1. T4 sử dụng xe máy Honda Air Blade của T3 và rủ Ngô Quý A đi cùng. Sau khi nhận xe, không nổ máy xe được nên T4 ngồi lên xe Honda AirBlade và bảo Quý Anh điều khiển xe máy đằng sau dùng chân đẩy xe của T4 đi. Do xe máy của anh H có gắn định vị nên anh H phát hiện chiếc xe máy của mình đang ở tại khu vực ngõ 8, phố Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Anh H nhờ bạn là anh Mai Văn C (sinh năm 1986, trú tại phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội) đuổi theo và phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại khu vực này bắt giữ được Quý A cùng xe máy, còn T4 chạy thoát. T3 chưa trả tiền mua xe cho T1 và cũng chưa trả tiền vận chuyển xe cho T4.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 377/ĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: Xe máy Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 29X5 - 330.56; số máy 7540411; số khung 740402 trị giá 35.606.000 đồng.

Tại Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Ngô Quý A khai: Không biết gì về việc mua bán xe của T3, T4 và T1, đơn giản Quý A chỉ đi cùng với T4, hiện Quý A không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan để điều tra xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H chiếc xe máy trên. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với đối tượng tên Phước đi cùng T1 và T2 trộm cắp chiếc xe máy trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nT4 chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Phước nên đã tách phần hồ sơ liên quan để điều tra xác minh, xử lý sau.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2017, T1 và T2 mang theo bộ vạm phá khoá cùng nhau đi trộm cắp xe máy. T2 điều khiển xe máy Honda Wave (không nhớ BKS) chở T1 ngồi sau. Khi đi đến trước cửa Bệnh viện Phòng không quân ở số 225, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội thì T1 và T2 nhìn thấy chiếc xe máy Honda AirBlade màu đen - vàng, biển kiểm soát 18B1 - 829.94 của anh Đoàn Đức Th đang dựng ven đường, không có người trông giữ, xe máy không khóa cổ. Sau khi quan sát thấy ổ khóa điện của xe Honda AirBlade không phá được nên T1 đã ngồi lên xe AirBlade còn T2 điều khiển xe máy Honda Wave đi phía sau, dùng chân đẩy xe của T1 đi. Khi cả hai đi đến ngã ba Nguyễn Hữu Thọ - Giải Phóng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, T2 quay xe máy bỏ chạy, còn T1 bị lực lượng Cảnh sát giao thông bắt giữ bàn giao cho Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tang vật thu giữ của Phạm Thành T1 gồm: 01 xe máy hiệu Honda AirBlade màu đen - vàng, biển kiểm soát 18B1 - 829.94; 01 túi màu đỏ bên trong có 01 tay công bằng kim loại kích thước khoảng 02 x 15cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh; 02 đầu chông nổi bằng kim loại hình trụ tròn dài khoảng 02cm, đường kính 08mm; 02 đầu vạm phá khoá bằng kim loại kích thước khoảng 05cm; 01 thanh kim loại màu vàng hình trụ vuông hai đầu có gắn từ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 10/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Xuân kết luận: Xe máy Honda AirBlade màu đen - vàng, biển kiểm soát 18B1 - 829.94; số máy 1774636; số khung 781882, trị giá 45.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2017, Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hà Nội bắt khẩn cấp đối với Phạm Thành T1 và Hoàng Thành T4. Quá trình bắt giữ đã tạm giữ của T1 01 xe máy hiệu Honda SH , biển kiểm soát 29H1 - 775.75 có số máy KF 14E0143991, số khung RLHKF1433FY043923 cùng 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Kiên và 01 điện thoại di động Iphone (không dùng để phạm tội); tạm giữ của T4 01 điện thoại di động (không dùng để phạm tội). Ngày 15/12/2017, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam đối với Phạm Văn T2 và tạm giữ của T2 02 chiếc điện thoại Iphone (không dùng để phạm tội). Ngày 12/02/2018, Nguyễn Văn T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Trong giai đoạn điều tra vụ án, Phạm Văn T2 còn khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 29/8/2017, T2 cùng đối tượng Quyền (không xác định được lai lịch) đi đến vỉa hè sân chung cư CT4 The Pride thuộc địa bàn phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. Cả hai đã trộm cắp được 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 21E1-295.96; số máy 0010941, số khung 010881) của anh Phạm Văn D (sinh năm 1994, trú tại tỉnh Yên Bái). Sau đó, T2 và Quyền bán chiếc xe máy trên với giá 4.000.000 đồng cho một người phụ nữ tên là Mai (khoảng 35 tuổi); chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng Mai và chưa thu hồi được tang vật. Do đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng Quyền và đối tượng Mai để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/ĐGTS ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa xác định: Xe máy Honda Wave, BKS 21E1- 295.96, số máy; 0010941, số khung: 010881 có trị giá 17.619.000 đồng.

Anh Dũng yêu cầu T2 bồi thường cho anh số tiền 17.619.000 đồng là trị giá của chiếc xe.

Trong giai đoạn điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T3 khai nhận: Ngoài lần mua của T1 chiếc xe máy Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 29X5 - 330.56. Khoảng tháng 8/2017, T3 còn mua của T1 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter với giá 6.000.000 đồng và T3 là người trực tiếp đi nhận xe máy. Sau khi mua xong, T3 thay ổ khóa điện của xe rồi bán lại cho Đỗ Văn Kh (sinh năm 1990, trú tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh) với giá 8.000.000 đồng. T3 gửi xe ô tô khách tuyến Hà Nội - Quảng Ninh chuyển cho Kh. Tiền thay khóa và vận chuyển xe hết 1.000.000 đồng. T3 thu lời bất chính 1.000.000 đồng. Chiếc xe máy này được xác định là xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 29H1 - 072.62 của anh Nguyễn Tuấn D bị trộm

cấp khoảng tháng 7/2017 tại nhà ở số 163, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Kh mua chiếc xe trên để sử dụng rồi bán lại cho Hoàng Khánh Du để Du sử dụng. Ngày 15/10/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà của Du. Khi thu giữ, chiếc xe trên được đeo biển kiểm soát 14K1- 156.69, số máy 55P1- 019651; số khung RLCE55P10BY019650, kèm theo 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Dương.

Bản Kết luận định giá tài sản số 02/ĐGTS ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa xác định: Xe máy Yamaha Exciter có số máy 55P1 - 019651, số khung RLCE55P10BY019650 trị giá 19.800.000 đồng.

Đỗ Văn Kh khai khi mua xe của T3, Kh nhờ T3 làm hộ đăng ký xe máy và biển kiểm soát xe giả. Ngoài chiếc xe này, Kh còn mua của T3 01 chiếc xe máy Honda Vision với giá 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, T3 không thừa nhận bán cho Kh chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Kh và T3. Kh và T3 vẫn giữ nguyên lời khai ban đầu nên không đủ cơ sở để kết luận T3 bán cho Kh chiếc xe máy Honda Vision và làm giả cho Kh chiếc biển kiểm soát 14K1- 156.69 cùng Giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Dương.

Đối với hành vi Đỗ Văn Kh và Hoàng Khánh Du tiêu thụ chiếc xe máy Yamaha Exciter mua của T3 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong một vụ án khác (Thời điểm đó đang T3 bỏ trốn). Vụ án đã được điều tra, truy tố, xét xử xong.

Quá trình điều tra, Phạm Thành T1 không khai nhận đã bán cho T3 chiếc xe máy Yamaha Exciter. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T3 và T1. T3 và T1 vẫn giữ nguyên lời khai ban đầu nên không đủ cơ sở để kết luận T1 đã bán cho T3 chiếc xe máy trên.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda SH , biển kiểm soát 29H1 - 775.75 có số máy KF14E0143991, số khung RLHKF 1433FY043923 cùng 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Kiên đã thu giữ của Phạm Thành T1. Qua điều tra, anh Nguyễn Văn Kiên khai chiếc xe máy trên là của T1. Anh Kiên chỉ là người đăng ký hộ T1 chiếc xe máy trên do T1 không có hộ khẩu tại Hà Nội.

Với các hành vi trên, Tại Bản Cáo trạng số 167 CT/VKS- P2 ngày 02 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố:

Các bị cáo Phạm Thành T1, Phạm Văn T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điển g (Riêng với T1) khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Hoàng Thành T4, Nguyễn Văn T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo Phạm Thành T1, Phạm Văn T2, Hoàng Thành T4 và Nguyễn Văn T3 đã nhận tội và khai lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả điều tra mà nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nay mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, vai trò và hậu quả xảy ra. Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành T1 mức án từ 36 đến 42 tháng tù;

Bị cáo Phạm Văn T2 từ 24 đến 30 tháng tù;

Bị cáo Hoàng Thành T4 09 đến 12 tháng;

Bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường nơi T2 cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 21-5-2018 chị Nguyễn Thị O đã bồi thường xong cho anh Phạm Văn D, nay anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2 và không yêu cầu bồi thường.

+ Đối với các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa không xét.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tài sản thu giữ của bị cáo Phạm Thành T1 gồm: 01 túi màu đỏ kích thước 02x05x10cm; 01 tay công kim loại kích thước 2 x 15cm tay cầm bằng nhựa trên có ghi thông số F0283-1/4; 02 đầu chông nối kim loại, hình trụ tròn dài khoảng 2 cm, đường kính khoảng 08 cm; 02 đầu vam phá khóa bằng kim loại kích thước 05cm; 01 thanh kim loại màu vàng hình trụ vuông kích thước 0,5 x 0,5 x 5 cm mỗi đầu có gắn 04 hạt nam châm; 01 xe máy SH màu trắng đen, BKS 29H1-775.75 số máy: KF14E0143991, số khung: RLHKF1433FY043923, xe đã cũ. Kèm theo 01 giấy đăng ký mang tên Nguyễn Văn Kiên, địa chỉ Hoàng Mai, Hà Nội; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng trắng, số Imei 3591...7570.

+ Tài sản thu giữ của bị cáo Phạm Văn T2 gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số Imei 3553...9338; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng, số Imei 0138...5756.

+ Tài sản thu giữ của bị cáo Hoàng Thành T4 gồm: 01 điện thoại di động Mobell màu xanh đen, số Imei 8626...7633.

Đối với điện thoại di động và xe máy SH là tài sản các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Tòa trả lại cho các bị cáo.

Tài sản khác dùng vào việc phạm tội, hoặc không còn giá trị sử dụng nên được tịch thu tiêu hủy.

Đối với khoản tiền T2 bán xe trộm cắp được của anh Phạm Văn D được 2.000.000 đồng, đây là tiền thu lời bất chính. Trước khi mở phiên tòa vợ bị cáo đã dùng khoản tiền này bồi thường xong cho anh D nên nay đề nghị Tòa không xét.

Đề nghị tịch thu sung công số tiền 1.000.000 đồng, là tiền thu lời bất chính Nguyễn Văn T3 do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tài liệu điều tra và tại phiên tòa hôm nay, 02 bị cáo Phạm Thành T1 và Phạm Văn T2 đã khai nhận cùng nhau thực hiện 2 vụ trộm cắp cụ thể:

- Ngày 07/7/2017, T1 và T2 dùng vạm phá khóa điện rồi trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc H chiếc xe máy Honda AirBlade màu sơn đen, biển kiểm soát 29X5 - 330.56 trị giá 35.606.000 đồng, rồi T1 gọi điện bán xe cho Nguyễn Văn T3. Khi Nguyễn Văn T3 đồng ý mua xe và bảo Hoàng Thành T4 đi ra điểm hẹn nhận xe tại khu vực ngã ba Pháp Vân – Giải Phóng, thì bị nhân dân và lực lượng Cảnh sát thu giữ.

- Ngày 16/8/2017, tại trước cửa Bệnh viện Phòng không không quân ở số 225, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội, T1 và T2 cùng nhau trộm cắp của anh Đoàn Đức Th 01 chiếc xe máy Honda AirBlade màu đen - vàng, biển kiểm soát 18B1 - 829.94 trị giá 45.000.000 đồng. Khi cả hai mang xe đi đến ngã ba Nguyễn Hữu Thọ - Giải Phóng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thu giữ được xe.

Ngoài ra, T2 cùng đồng phạm Quyền (không rõ lai lịch) trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 21E1- 295.96 trị giá 17.619.000 đồng của

anh Phạm Văn D tại sân chung cư CT4 The Pride thuộc phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội, đem bán được 4.000.000 đồng, rồi chia nhau: T2, Quyền mỗi người được hưởng 2.000.000 đồng.

Khoảng tháng 8/2017, Nguyễn Văn T3 đã mua 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 29H1 - 072.62, của người không quen biết số tiền là 7.000.000 đồng, bán xe cho anh Đỗ Văn Kh thu lợi bất chính được 1.000.000 đồng. Qua điều tra chiếc xe của anh Nguyễn Tuấn D trị giá 19.800.000 đồng bị trộm cắp vào khoảng tháng 7/2017 tại số 163, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại xe cho anh D ngày 08.01.2018 anh D nhận xe và không còn yêu cầu gì.

Như vậy, Tổng số tài sản do Nguyễn Thành T1 trộm cắp là 80.606.000 đồng; Phạm Văn T2 trộm cắp 98.225.000 đồng, thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Tổng số tài sản phạm pháp do Nguyễn Văn T3 tiêu thụ 2 xe giá trị 55.406.000 đồng, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Hoàng Thành T4 tiêu thụ tài sản 1 xe trị giá 35.606.000 đồng.

Với hành vi được chứng minh trên, Tòa thấy đã đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Thành T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Văn T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Hoàng Thành T4, Nguyễn Văn T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thành T1 và Phạm Văn T2 là nguy hiểm cho xã hội được thể hiện bởi hành vi chuẩn bị trước công cụ phạm tội, lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại; đối tượng tài sản chiếm đoạt là xe máy bán đi lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo Hoàng Thành T4, Nguyễn Văn T3 là tiếp tay cho các bị cáo T1, T2 phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại thủ đô, làm nhân dân lo lắng trong việc trông giữ tài sản.

Với vai trò là người chuẩn bị công cụ phạm tội và khởi sự trong 2 hành vi đồng phạm bị cáo Phạm Thành T1 có vai trò cao hơn bị cáo Phạm Văn T2; còn bị cáo T2 lại thực hiện độc lập 01 vụ hơn bị cáo T1.

Các bị cáo Phạm Thành T1, Phạm Văn T2 và Hoàng Thành T4 đều có nhân thân xấu; bị cáo T1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và đã khắc phục xong phần tài sản cho bị hại. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội do các bị

cáo gây ra, Tòa thấy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trong khung hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Hà Nội đã đề nghị, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3, nhân thân chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 2 hành vi tiêu thụ; lần 1 là mua của người không quen biết; lần 2 mới nhận lời hứa hẹn mua xe của T1. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nơi ở rõ ràng, việc không bắt bị cáo cách ly xã hội cũng không ảnh hưởng đến việc giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất xử lý vật chứng thu giữ đã được nêu trên.

Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Thành T1, Phạm Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo Hoàng Thành T4, Nguyễn Văn T3 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành T1 36(Ba Mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20.10.2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T2 27(Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15.12.2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thành T4 09(Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20.10.2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 15(Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T2, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30.12.2016 của UBTWQH qui định về án phí lệ phí Tòa án.

*** Về xử lý vật chứng:**

- **Tuyên tịch thu, tiêu hủy:** 01 túi màu đỏ kích thước 02x05x10cm; 01 tay công kim loại kích thước 2 x 15cm tay cầm bằng nhựa trên có ghi thông số F0283-1/4; 02 đầu chông nổi kim loại, hình trụ tròn dài khoảng 2 cm, đường kính khoảng 08 cm; 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại kích thước 05cm; 01 thanh kim loại màu vàng hình trụ vuông kích thước 0,5 x 0,5 x 5 cm mỗi đầu có gắn 04 hạt nam châm, được thu giữ từ bị cáo T1.

- **Tuyên trả lại cho các bị cáo các tài sản hợp pháp không dùng vào việc phạm tội:**

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thành T1: 01 xe máy SH màu trắng đen, BKS 29H1-775.75 số máy: KF14E0143991, số khung: RLHKF1433FY043923, xe đã cũ. Kèm theo 01 giấy đăng ký mang tên Nguyễn Văn Kiên, địa chỉ TT Lữ đoàn 524 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng trắng, số Imei 3591...7570. (Bị cáo đang giam giữ nên ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H- mẹ hoặc chị Nguyễn Thị Th- vợ bị cáo nhận lại).

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T2: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số Imei 3553...9338; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng, số Imei 0138...5756(Bị cáo đang giam giữ nên ủy quyền cho chị Nguyễn Thị O- vợ bị cáo nhận lại).

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thành T4 01 điện thoại di động Mobell màu xanh đen, số Imei 8626...7633.

(Tất cả các vật chứng trên, hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đang quản lý theo biên bản nhận vật chứng ngày 14.5.2018 của thủ kho Vũ Ngọc Phúc).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sung công.

* **Án phí:** 04 bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định Bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo Bản án về phần quyết định dân sự liên quan đến mình./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, VKS cấp cao;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng TT- THAHN
- Văn phòng TAHN;
- Côc THA Dân sự TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.**

(Đã ký)

Ngô Tiến Phong